

-----***-----

-----***-----

Số: 92/2024/QĐST-VHNGĐ **Quận H**, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37, điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2024/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Đỗ Đình H – Sinh năm: 1959; Căn cước công dân số: 001059003607 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2021.

Bà Đặng Thị Kim L – Sinh năm: 1963 ; Căn cước công dân số: 001163004005 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/08/2022.

Cùng có hộ khẩu thường trú và cùng cư trú tại: **Số H ngách C Ngõ T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm

2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân:* Ông **Đỗ Đình H và bà **Đặng Thị Kim L** cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung:* Ông **Đỗ Đình H và bà **Đặng Thị Kim L** xác nhận có 02 (hai) con chung là:

- **Đỗ Đình P**, sinh ngày 24/7/1982;
- **Đỗ Diệu H1**, sinh ngày 28/7/1984;

Cả hai con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, ông bà không có yêu cầu gì về con chung nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nhà ở chung:* Ông **Đỗ Đình H và bà **Đặng Thị Kim L** xác nhận không có tài sản chung, không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ:* Ông **Đỗ Đình H và bà **Đặng Thị Kim L** xác nhận không có công nợ chung, không vay nợ của ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Đỗ Đình H** và bà **Đặng Thị Kim L** là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 46. Q01 ngày 09/7/2014);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Phạm Hoàng Nam